

**GTÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN G**

Bản án số: 73/2021/DS-ST.

Ngày: 17/11/2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN G**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa:* Ông **Lê Văn An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Thái.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

*Thư ký pH tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia pH tòa:* Bà **Trần Phương Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXX-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn pH tòa số: 91/2021/QĐST – DS ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

***1/ Nguyên đơn:*** Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) **PĐ**.

Địa chỉ: 41 và 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện theo pháp luật:*** Ông **Trịnh Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

***Người đại diện tham gia tố tụng:*** Bà **Trần Thanh Tq** – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (có mặt).

Địa chỉ: số 281 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố RG, tỉnh KG.

***2/ Bị đơn:***

2.1. Ông **Phan Văn G**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1A, khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

2.2. Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bến Đá, xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2020 và tại pH tòa người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP PD bà Trần Thanh Tq trình bày như sau:*

Vào ngày 16/6/2017 Ngân hàng TMCP PD (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 0086/2017/HĐTD-CN để vay số tiền gốc là 495.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe ô tô tải, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay là 11,1%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền nêu trên cho ông G, bà H tại khế ước nhận nợ số 86/2017-OCB/KUNN-CN ngày 19/6/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông G và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, phía Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông G và bà H không thanh toán. Theo nội dung đơn khởi kiện phía ngân hàng yêu cầu phía ông G và bà H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/9/2020 là 801.931.050 đồng, trong đó gốc là 440.000.000 đồng và lãi là 361.931.050 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại pH tòa hôm nay đại diện của Ngân hàng OCB là bà Trần Thanh Tq rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, phía ngân hàng chỉ ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 09/9/2020 là 648.482.519 đồng, trong đó tiền gốc là 440.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 69.420.870 đồng và tiền lãi quá hạn là 115.887.531 đồng. Phía ngân hàng xin rút lại số tiền 176.622.648 đồng (trong đó có số tiền lãi phạt chậm trả là 23.174.117 đồng). Đồng thời yêu cầu ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 10/9/2020 đến khi thanh toán xong số nợ trên.

*\* Bị đơn ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông G và bà H thông qua thủ tục niêm yết. Đồng thời để đảm bảo việc ông G và H nhận được thông tin về các thông báo thì Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua ba số

báo liên tiếp là 51,52 và 53 ra các ngày 25,29/6 và 02/7/2021 trên Báo công lý và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam vào lúc 17h30 – 18h00 các ngày 16,17,18/6/2021. Tuy nhiên đến nay ông G và bà H vẫn vắng mặt và không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP PD khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 16/6/2017. Ông G và bà H cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định: Vào ngày 16/6/2017 Ngân hàng TMCP PD (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 0086/2017/HĐTD- CN để vay số tiền gốc là 495.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe ô tô tải, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay là 11,1%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền nêu trên cho ông G, bà H tại khế ước nhận nợ số 86/2017-OCB/KUNN - CN ngày 19/6/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng ông G và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, phía Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông G và bà H không thanh toán. Tính đến nay hợp đồng đã quá hạn nhưng ông G và bà H vẫn chưa thanh toán hết gốc và lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng là đúng sự thật.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 176.622.648 đồng (bao gồm lãi chậm trả là 23.174.117 đồng), phía ngân hàng chỉ yêu cầu ông G và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tổng cộng gốc và lãi tính tạm tính đến hết ngày 09/9/2020 là 648.482.519 đồng, trong đó

tiền gốc là 440.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 69.420.870 đồng và tiền lãi quá hạn là 115.887.531 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 10/9/2020 đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng 0086/2017/HĐTD- CN và Khế ước nhận nợ số 86/2017-OCB/KUNN -CN ngày 19/6/2017 phía Ngân hàng cung cấp cho thấy ông G và bà H có ký tên vào các hợp đồng nêu trên, việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Phía Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân vốn vay cho ông G và bà H. Tuy nhiên bên vay lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Từ những cơ sở nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được chấp nhận. Do đó buộc ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PD số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 09/9/2020 là 648.482.519 đồng, trong đó tiền gốc 440.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 69.420.870 đồng và tiền lãi quá hạn là 115.887.531 đồng. Đồng thời buộc ông G và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 10/9/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 176.622.648 đồng, do nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP PD.

[5] Về chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Chi phí đăng tin trên Báo công lý là 1.500.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0002844 ngày 25/6/2021 và chi phí thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam là 1.500.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000029 ngày 16/6/2021. Tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng phải chịu số tiền chi phí này (đã thực hiện xong).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PD.

1.1. Buộc ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PD số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 09/9/2020 là 648.482.519 đồng, trong đó tiền gốc 440.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 69.420.870 đồng và tiền lãi quá hạn là 115.887.531 đồng. Đồng thời buộc ông G và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 10/9/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng.

1.2. Trường hợp ông G và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP PD có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất thi hành số nợ trên theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PD đối với số tiền là 176.622.648 đồng do phía nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn G và bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 29.939.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.029.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001441 ngày 29/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

4/. Về chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Chi phí đăng tin trên Báo công lý là 1.500.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0002844 ngày 25/6/2021 và chi phí thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam là 1.500.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000029 ngày 16/6/2021. Tổng cộng là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Ngân hàng phải chịu số tiền chi phí này (đã thực hiện xong).

5/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ**

**Lê Văn An**